

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST.

Ngày: 28/3/2024.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG-TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thành Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tân, ông Bùi Văn Thiệu.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 147/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-DS ngày 16/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-DS ngày 16/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng HTX.  
Địa chỉ: Tòa nhà N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C- chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng HTX chi nhánh.

Người được ông Vũ Văn T ủy quyền lại: Bà Trần Mai Ph - Cán bộ tín dụng.  
- Bị đơn: Ông Trần Trọng H, sinh năm 1980; Bà Trần Thu H, sinh năm 1981.  
Đều có địa chỉ: Số nhà 4a ngõ 13b Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

*Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày: Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 17/5/2021 Ngân hàng HTX, Chi nhánh, Phòng giao dịch số 2 và ông Trần Trọng H, bà Trần Thu H ký Hợp đồng cho vay số TD154-170521P, số tài khoản vay*

3000300024081014. Theo đó, số tiền vay là 200.000.000đ đồng, mục đích vay để phát triển kinh tế phụ gia đình. Thời hạn cho vay 60 tháng, được tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng HTX giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 27/5/2026. Thời hạn giải ngân từ ngày 17/5/2021. Lãi suất cho vay là 9%/năm (có định trong 03 tháng đầu), và có sự điều chỉnh hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 5%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ là 9.000.000đ và số tiền trả gốc cuối kỳ là 29.000.000đồng. Thực hiện hợp đồng, ngày 17/5/2021 Ngân hàng đã giải Ngân cho ông H, bà H số tiền 200.000.000 đồng. Toàn bộ hồ sơ vay vốn có xác nhận của cục thống kê tỉnh Hải Dương nơi bà Trần Thu H công tác và cam kết đồng trả nợ của ông Trần Trọng H. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H ông H trả cho Ngân hàng được khoản tiền gốc là 6.000.000 đồng và tiền lãi là 7.935.231 đồng. Từ ngày 29/10/2021 bà H, ông H không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng chuyển khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn từ ngày 25/03/2022. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc về việc trả nợ nhưng bà H, ông H không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà Trần Thu H, ông Trần Trọng H phải thanh toán cho Ngân hàng HTX Chi nhánh số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 28/3/2024) là 252.659.785 đồng (trong đó số tiền gốc là 194.000.000đ; lãi trong hạn là 39.659.897 đồng, lãi quá hạn là 19.999.888 đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng. Ngân hàng xác định ông H cùng ký vào hợp đồng tín dụng và cam kết đồng trả nợ, mục đích vay là phát triển kinh tế gia đình nên Ngân hàng yêu cầu ông H phải có trách nhiệm trả nợ cùng bà H.

Tại các biên bản làm việc với Tòa án bà Trần Thu H trình bày: Ngày 17/5/2021 bà và ông H có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng HTX, chi nhánh, phòng giao dịch số 2, mục đích vay để kinh doanh phát triển kinh tế phụ gia đình. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 9%/1 năm trong ba tháng đầu. Bà H cam kết dùng lương, thưởng phụ cấp để thanh toán khoản vay. Cùng ngày, ông bà đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 200.000.000đ, bà là người trực tiếp nhận tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà trả một số tiền gốc, lãi tuy nhiên hiện tại bà không nhớ rõ còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể bao nhiêu nên đề nghị Tòa án căn cứ vào bản sao kê của Ngân hàng để giải quyết. Hiện nay ông H đi làm ăn xa, bà khẳng định toàn bộ chữ viết, chữ ký trong Hợp đồng tín dụng, cam kết đồng trả nợ,...là chữ ký chữ viết của ông H. Đến nay, quan điểm của bà là mỗi tháng thanh toán cho Ngân hàng 1.000.000đ, trừ vào tiền gốc, đề nghị Ngân hàng xem xét về số tiền lãi. Bà xác định số tiền trên bà vay để làm ăn riêng không liên quan đến ông H, nên đề nghị Tòa án không xác định ông H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Bà xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc với tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Trọng H không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đề nghị tòa án giải quyết buộc bà Trần

Thu H, ông Trần Trọng H phải thanh toán cho Ngân hàng HTX Chi nhánh số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 28/3/2024) là 252.659.785 đồng (trong đó số tiền gốc là 194.000.000đ; lãi trong hạn là 39.659.897 đồng, lãi quá hạn là 19.999.888 đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng; Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 429 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thu H, ông Trần Trọng H phải thanh toán cho Ngân hàng HTX Chi nhánh số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 28/3/2024) là 252.659.785 đồng (trong đó số tiền gốc là 194.000.000đ; lãi trong hạn là 39.659.897 đồng, lãi quá hạn là 19.999.888 đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng; Về án phí: Bà Trần Thu H, ông Trần Trọng H phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng HTX chi nhánh và ông Trần Trọng H, bà Trần Thu H ký kết hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng. Bắt đầu vi phạm nghĩa vụ từ 29/10/2021. Ngày 01/11/2023, Ngân hàng HTX khởi kiện ông H, bà H là đúng quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 429 Bộ luật dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại phường Tân Bình, thành phố Hải Dương. Tranh chấp phát sinh tại Ngân hàng HTX, chi nhánh. Do vậy quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về người tham gia tố tụng: Ngày 17/5/2021, ông Trần Trọng H và bà Trần Thu H đến phòng giao dịch số 2, Ngân hàng HTX Chi nhánh để thực hiện thủ tục vay tiền. Cả hai ông bà đều ký kết vào Hợp đồng tín dụng, cam kết đồng trả nợ,

phương án sử dụng vốn vay; mục đích hợp đồng cho vay là phát triển kinh tế phụ gia đình. Bà H khẳng định chữ ký và chữ viết tại các tài liệu trên là của ông H. Nên HĐXX xác định ông Trần Trọng H là bị đơn trong vụ án. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HTX - Chi nhánh.

Ngày 17/5/2021 Ngân hàng HTX, Chi nhánh, Phòng giao dịch số 2 và ông Trần Trọng H, bà Trần Thu H ký Hợp đồng cho vay số TD154-170521P, số tiền vay là 200.000.000đồng, mục đích vay để phát triển kinh tế phụ gia đình. Thời hạn cho vay 60 tháng, được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 27/5/2026. Thời hạn giải ngân từ ngày 17/5/2021. Lãi suất cho vay là 9%/năm (cố định trong 03 tháng đầu), và có sự điều chỉnh hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 5%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ là 9.000.000đ và số tiền trả gốc cuối kỳ là 29.000.000đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng nêu trên đã được các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Sau khi giao kết hợp đồng, phía Ngân hàng đã giải ngân cho ông H, bà H số tiền vay 200.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H ông H trả cho được khoản tiền gốc là 6.000.000đồng và tiền lãi là 7.935.231 đồng. Từ ngày 29/10/2021 bà H, ông H không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng chuyển khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn từ ngày 25/03/2022. Như vậy bà H, ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Do vậy, Ngân hàng đã yêu cầu yêu cầu đến ngày xét xử (ngày 28/3/2024) là 252.659.785 đồng (trong đó số tiền gốc là 194.000.000đ; lãi trong hạn là 39.659.897 đồng, lãi quá hạn là 19.999.888 đồng) là có căn cứ cần được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong Hợp đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, ông H, bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự; Điều 116, 117, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 và khoản 2, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HTX. Buộc ông Trần Trọng H, bà Trần Thu H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng HTX số tiền tính đến ngày 28/3/2024 là 252.659.785 đồng (trong đó số tiền gốc là 194.000.000đ; lãi trong hạn là 39.659.897 đồng, lãi quá hạn là 19.999.888 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Trọng H, bà Trần Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí:

Buộc ông Trần Trọng H, bà Trần Thu H phải chịu 12.633.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm (*số liệu đã làm tròn*). Hoàn trả Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.058.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0000667 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thành Hưng**



